TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 - 1994

VỀ NGUYÊN TẮC DẠY NGOẠI NGỮ

ĐINH THANH HUỆ.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Chúng ta thường quan tâm đến phương pháp dạy tiếng, trong đó có phương pháp dạy tiếng Việt với tư cách là một ngoại ngữ cho người nước ngoài. Vậy, *phương pháp dạy tiếng là gì ?. Đó là một phương hướng chiến lược* trong quá trình dạy tiếng, bao gồm *mục đích, nhiệm vụ* và những *biện pháp khả thi* để đạt được mục đích đã định.

Bất cứ phương pháp dạy ngoại ngữ nào cũng đều được *xây dựng trên cơ sở lý thuyết về tâm lý-ngôn ngữ* dưới góc độ sư phạm dạy tiếng, *xác lập một hệ thống nguyên tắc* cùng với những thủ pháp (thao tác) tương ứng trong quá trình dạy để đạt mục đích đã định và *những tài liệu - giáo khoa* phù hợp với phương pháp đó.

Bài viết này đề cập đến một số nguyên tắc cơ bản trong việc dạy ngoại ngữ, nhằm góp phần xây dựng một phương pháp dạy tiếng Việt thực hành cho người nước ngoài mà khoa tiếng Việt, Trường đại học Tổng hợp Hà Nội đang quan tâm.

II. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC DẠY TIẾNG .

1. Nguyên tắc tính đến tiếng mẹ đẻ của người học trong quá trình dạy.

Đây là một nguyên tắc được quán triệt trong luận điểm của phương pháp ngữ pháp dịch - một phương pháp dạy tiếng đầu tiên của thế kỷ 20 - những người theo phương pháp ngữ pháp dịch cho rằng: "Tuy vỏ ngữ âm của các từ trong các ngôn ngữ của các dân tộc khác nhau, nhưng các dân tộc đều cùng tư duy trước hiện thực khách quan. Do đó, theo logic-ngôn ngữ, các phạm trù ngữ pháp biểu đạt tư duy đó đều có cái chung, cái phổ cập. Theo đó, có thể chuyển dịch nghĩa của từ - ngoại ngữ sang nghĩa tương ứng của từ - tiếng mẹ đẻ và ngược lại, có thể tìm thấy những "khuôn mẫu ngữ pháp" tương ứng giữa hai thứ tiếng [1]. Hiện nay, có những nhận định trái ngược nhau về nguyên tắc này trong quá trình dạy tiếng. Có người phủ định nó. Có người nhiệt tình ủng hộ nó và coi đó là nguyên tắc chủ đạo, duy nhất trong quá trình dạy tiếng. Chúng tôi cho rằng :

a/ Nếu quán triệt nguyên tắc này trong toàn bộ quá trình dạy tiếng, thì sẽ tạo cho người học tính thụ động trong học tập. Điều đó xa lạ với phương pháp sư phạm dạy ngoại ngữ. Phương pháp này không tạo điều kiện cho người học tư duy bằng ngoại ngữ.

b/ Nguyên tắc này cần trong việc đối chiếu so sánh ngữ liệu giữa hai thứ tiếng để biên soạn những tài liệu - giáo khoa cho đối tượng học.

c/ Có thể coi nguyên tắc này như một thủ pháp (thao tác) trong dạy tiếng, đặc biệt

trong giai đoạn cơ sở.

2. Nguyên tắc lời nói đi trước văn bản.

Với tư cách là một phương tiện giao tiếp, lời nói hay văn bản chỉ nảy sinh khi bản thân người nói hay người viết có nhu cầu trao đổi thông tin với người khác, đồng thời nhận thông tin từ người khác. Quá trình trao đổi thông tin đó có thể xảy ra liên tục, khi có sự kiện thực tế mới nảy sinh trước và sau lời nói của các đối tác. Người học ngoại ngữ sẽ không nói được gì, không viết được gì, nếu họ không nghe - hiểu và không đọc - hiểu; tức là họ không nắm bắt được thông tin về sự kiện thực tế. Trước khi có văn tự, con người đã dùng lời nói để giao tiếp với nhau. Lời nói không chỉ hàm chứa nghĩa hiển ngôn của từ, ngữ mà còn hàm chứa nghĩa hàm ngôn của từ, ngữ nhờ vào những yếu tố siêu ngôn ngữ. Vì thế, *thao tác dạy tiếng nên bắt đầu từ dạy nghe, dạy nói và ngược lại, rồi mới dạy đọc và dạy viết*. Nguyên tắc lời nói đi trước văn bản cần được ghi nhận trong phương pháp dạy tiếng thực hành.

3. Nguyên tắc giao tiếp.

Yêu cầu của bài học tiếng nói riêng, của một giai đoạn, một quá trình học tiếng nói chung là làm sao để người học nắm vững được kiến thức quy định cho một bài (Một giai đoạn, một quá trình đào tạo) và vận dụng được kiến thức đó trong thực hành giao tiếp dưới các dạng kỹ năng nói, nghe, đọc, viết. Để tổ chức được một bài dạy tiếng theo yêu cầu nói trên, *người thầy dạy tiếng không chỉ truyền thụ kiến thức cho người học, mà còn - điều này khá cần thiết đối với người thầy dạy tiếng - biết tìm cách lôi cuốn người học vào giao tiếp với mình, kích thích nói-nghe (nghe-nói) của người học xoay quanh chủ đề của bài học*. Lado R - Nhà phương pháp dạy tiếng người Pháp - đã từng mong có một ông thầy dạy tiếng là một họa sỹ, một nghệ sỹ, một đạo diễn. [2]. Những khả năng nghề nghiệp khác với nghề dạy tiếng ấy, đã giúp cho người thầy dạy tiếng tạo ra được những 'vở diễn', 'bản vẽ tự nhiên' lôi cuốn người học nhập vai với mình.

4. Nguyên tắc trực quan.

Đây là nguyên tắc chủ đạo trong việc dạy tiếng mà phương pháp nghe-nhìn, phương pháp nghe-nói chủ trương [3]. Nhờ vào những máy móc, kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc dạy - học ngoại ngữ, những hiện tượng ngôn ngữ và cách dùng chúng trong tình huống giao tiếp được người học tiếp nhận qua thị giác và thính giác và trở thành ấn tượng bền chặt trong trí nhớ của người học. Nguyên tắc này được UNESCO sử dụng triệt để trong việc phổ biến một số ngôn ngữ phổ dụng trên thế giới. *Hiện nay, không thể không sử dụng máy móc, kỹ thuật trong việc dạy tiếng*.

5. Nguyên tắc tình huống.

Khái niệm tình huống trong dạy tiếng được hiểu theo hai nghĩa : Tình huống văn bản và tình huống lời nói. *Nguyên tắc tình huống quy định những ngữ liệu bằng lời hoặc bằng văn bản của một bài dạy tiếng được đưa vào các 'mẫu' tương ứng trong giao tiếp*. Nguyên tắc này không loại trừ "sự dẫn dắt" bằng ngữ liệu đã có trong các bài học trước. Đương nhiên, trong thực tế dạy tiếng, cho đến nay, không một phương pháp dạy tiếng nào liệt kê được danh mục về các tình huống trong dạy tiếng. Điều đó là tất nhiên, bởi lẽ

mục đích dạy và các giai đoạn trong quá trình dạy tiếng ở mỗi phương pháp dạy tiếng không giống nhau. Chẳng hạn : phương pháp nghe-nhìn, phương pháp nghe-nói thích hợp với quá trình đào tạo cấp tốc với mục đích rèn luyện kỹ năng nói-nghe (và ngược lại) cho người học, còn phương pháp thực hành - có ý thức quan tâm đến quá trình đào tạo nhiều năm, nhiều giai đoạn với mục đích rèn luyện bốn kỹ năng cho người học.

6. Nguyên tắc dạy đơn vị ngôn ngữ theo chức năng và kết hợp các đặc trưng của các bình diện ngôn ngữ trong một đơn vị được lựa chọn.

Đây là một trong những nguyên tắc lớn của phương pháp thực hành - có ý thức, xuất hiện tại Liênxô trong những năm 60 của thế kỹ này [4]. Quá trình học tiếng của người nước ngoài ngược với quá trình học tiếng mẹ đẻ của người bản xứ. Người nước ngoài học tiếng cần đi từ nhận thức lý trí đến thói quen thực hành tiếng tự động trong nói, nghe, đọc viết. Người bản ngữ học tiếng mẹ đẻ đi từ vô thức vận dụng tiếng của chính mình trong giao tiếp thường nhật đến nhận thức lý trí về bản thể của tiếng mẹ đẻ. Vì thế khi đắc thụ một đơn vị ngôn ngữ của ngoại ngữ cần thông qua nhận thức. Dưới góc độ thực hành tiếng, một đơn vị ngôn ngữ không chỉ được truyền thụ từ nhiều góc độ khác nhau của ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) mà còn được người học biết vận dụng (thực hành) nó trong giao tiếp. Do đó, cần dạy đơn vị ngôn ngữ theo chức năng, đồng thời đơn vị đó cần được thực hành qua các kỹ năng. *Không thể dạy một đơn vị ngôn ngữ tách khỏi các mối liên hệ với các đơn vị khác trong một thông báo.*

III. KẾT LUẬN :

Trên đây là 6 nguyên tắc cơ bản trong quá trình dạy tiếng. Chúng có quan hệ với nhau, bổ sung cho nhau ở phương diện này hay phương diện khác trong phương pháp dạy tiếng. Chúng tôi hy vọng được sự quan tâm của bạn bè đồng nghiệp với mục đích xây dựng một phương pháp dạy tiếng Việt với tư cách là một ngoại ngữ cho người nước ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

[1] Những khuynh hướng cơ bản trong việc dạy ngoại ngữ thế kỷ 19-20 (bằng tiếng Nga). Chủ biên : I. V. Rakhomahova. Mockva 1972.

[2] Lado. R : Language teaching. A Scientific Approoach New York 1964

[3] và [4] Những phương pháp dạy tiếng Nga hiện đại cho người nước ngoài. (bằng tiếng Nga) T. I. Kapitohova và A. N. Sykin. M. 1979.

THE PRINCIPLES IN TEACHING FOREIGN LANGUAGE

Đinh Thanh Hue

This article is seeking to put forward 6 principles in teaching foreign language. The article gives characterristics of languages, there by tries to suggest a method of language teaching to foreign students.